

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 24/6/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Đào Thị Đoan**

2. Ông **Đào Xuân Bồn**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thu Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị Oanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2020/TLST-HNG ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Đỗ Quang V**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Di L, xã D Ph, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Chị **Hoàng Thị Ng**, sinh 1974

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th H, xã Ph C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn H1 G, xã P C, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Có mặt anh V, vắng mặt chị Ng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 21/02/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Đỗ Quang V trình bày:**

Anh và chị Hoàng Thị Ng lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 09/4/1999. Sau khi lấy nhau anh chị sống ở thôn Thụy Hương, xã Ph C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội một thời gian thì vợ chồng mua đất làm nhà ở thôn Hương Gia, xã Ph C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm tháng 5 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn là từ tháng 02 năm 2019. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau, xúc phạm đến danh dự, uy tín của nhau. Từ tháng 3 năm 2019 anh bỏ về nhà bố mẹ anh ở đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc gì nhau. Anh xác định tình cảm vợ chồng không nên anh xin ly hôn chị Ng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đỗ Hoàng L sinh ngày 28/01/2002. Hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh nên anh không có đề nghị gì.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với bị đơn là chị Hoàng Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành giao các thủ tục thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Ng nhưng chị Ng không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của anh V. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ng.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V, cho anh V được ly hôn chị Ng; Về con chung, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Ng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc. Tại phiên tòa ngày 08 tháng 6 năm 2020 chị được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 8h30 ngày 24 tháng 6 năm 2020 Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập họp lệ cho chị Ng nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Ng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Ng.

[2] Về nội dung: Anh Đỗ Quang V và chị Hoàng Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph C, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 09/4/1999 tại quyển số 01, số 29/99. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh V, chị Ng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống không quan tâm, lo lắng cho nhau. Từ tháng 3 năm 2019 anh chị sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Bản thân chị Ng biết anh V xin ly hôn nhưng chị không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh V, chị Ng có 01 con chung là Đỗ Hoàng L sinh ngày 28/01/2002. Hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, khỏe mạnh, anh V không có đề nghị gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh V, chị Ng đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Xử:**

1. Anh Đỗ Quang V được ly hôn chị Hoàng Thị Ng.

2. Về con chung: Xác nhận anh V, chị Ng có 01 con chung là Đỗ Hoàng L, sinh ngày 28/01/2002. Hiện nay cháu L đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, anh V không có đề nghị gì nên Tòa án không xét.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0018531 ngày 06/3/2020.

Anh V có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Phi**